

CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ KIẾN TRÚC NỘI THẤT HÙNG VƯƠNG HDVN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ KIẾN TRÚC NỘI THẤT HÙNG VƯƠNG HDVN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUNG VUONG HDVN FURNITURE ARCHITECTURE DESIGN COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HUNG VUONG HDVN ARCHI DESIGN

2. Mã số doanh nghiệp: 0108595313

3. Ngày thành lập: 18/01/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 71, ngách 103/43 Cổ Nhuế, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
2.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
3.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hoá	4610
4.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
5.	Xây dựng công trình thủy	4291
6.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
7.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
8.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
9.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
10.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất; - Hoạt động thiết kế nội thất.	7410(Chính)
11.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
12.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211

13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động Ủy thác xuất nhập khẩu, Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005)	8299
14.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
15.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
16.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
17.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
18.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
19.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
20.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
21.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619
22.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới Bất động sản (Điều 62 Luật kinh doanh Bất động sản số: 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014); - Dịch vụ sàn giao dịch Bất động sản (Điều 69 Luật kinh doanh Bất động sản số: 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014); - Dịch vụ tư vấn Bất động sản (Điều 74 Luật kinh doanh Bất động sản số: 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014); - Dịch vụ quản lý Bất động sản (Điều 75 Luật kinh doanh Bất động sản số: 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014);	6820
23.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
24.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
25.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
26.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
27.	Quảng cáo	7310
28.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
29.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
30.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629

31.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
32.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
33.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
34.	Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ	1610
35.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
36.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
37.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
38.	Đúc sắt, thép	2431
39.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
40.	Xây dựng nhà để ở	4101
41.	Xây dựng nhà không để ở	4102
42.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
43.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
44.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
45.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
46.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
47.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
48.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
49.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
50.	Xây dựng công trình điện	4221
51.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
52.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
53.	Phá dỡ	4311
54.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
55.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
56.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
57.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
58.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Loại trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng.	4662
59.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
60.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

